

Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2023/HNST ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1997.

Địa chỉ thường trú: Đường P, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trương Ngọc L, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: Đường số E, tổ 3, thôn 2A, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L có 2 (hai) người con chung tên Trương Thùy C (nữ) sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016 và Trương Tâm N (nữ) sinh ngày 16 tháng 8 năm 2020. Bà N và ông L tự thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà N trực tiếp nuôi dưỡng 1 (một) người con chung tên là Trương Tâm N, ông L trực tiếp nuôi dưỡng 1 (một) người con chung tên là Trương Thùy C; bà N và ông L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[5] Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L có 2 (hai) người con chung tên Trương Thùy C (nữ), sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016 và Trương Tâm N (nữ), sinh ngày 16 tháng 8 năm 2020. Bà N trực tiếp nuôi dưỡng 1 (một) người con chung tên là Trương Tâm N, ông L trực tiếp nuôi dưỡng 1 (một) người con chung tên là Trương Thùy C; bà N và ông L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010479 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Ngọc L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường M, Quận F (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2017, đăng ký ngày 16/3/2017);
- Chi cục THADS Quận F;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh